TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆTNAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 481/2018/HS-PT
Ngày: 02-11-2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Ngô Ngọc Thắng

Các Thẩm phán:

1. Ông Huỳnh Văn Trực

2. Ông Vũ Hoài Nam

- ***Thư ký phiên tòa***: Bà Đặng Thị Mỹ Phượng – Thư ký Tòa án

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa***: ông Trần A Khánh - Kiểm sát viên

Trong ngày 02 tháng 11 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 403/2018/HSPT ngày 06/9/2018 đối với bị cáo Lý Việt T do có kháng cáo của bị cáo Lý Việt T, bị hại Phạm Ngọc A và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là Hợp tác xã Vận tải B đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 185/2018/HSST ngày 30-7-2018 của Tòa án nhân dân quận Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Bị cáo có kháng cáo:

Lý Việt T; giới tính: nam; sinh năm 1995 tại tỉnh An Giang; trú tại: ấp B1, xã B2, huyện B3, tỉnh An Giang; tạm trú: số C1, đường C2, khu phố C3, phường C4, quận C5, Thành phố Hồ Chí Minh; nghề nghiệp: lái xe; trình độ học vấn: 9/12; con ông Lý Văn C và con bà Nguyễn Thị T1; hoàn cảnh gia đình: bị cáo có vợ và có 01 người con (sinh năm 2013); tiền án, tiền sự: không;

Bị cáo tại ngoại (bị cáo có mặt tại phiên tòa).

- *Người bào chữa:*

Luật sư M và Luật sư N, thuộc Đoàn luật sư Thành phố Hồ Chí Minh, cùng làm việc tại Công ty Luật TNHH M1 (Luật sư M và Luật sư N có mặt tại phiên tòa).

- Bị hại có kháng cáo:

Ông Phạm Ngọc A, sinh năm 1976; trú tại: số D đường D1, thị trấn D2, huyện D3, Thành phố Hồ Chí Minh; chỗ ở: số E, đường E1, phường E2, Quận E3, Thành phố Hồ Chí Minh (Ông A có mặt tại phiên tòa).

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có kháng cáo:*

Hợp tác xã Vận tải B; trụ sở: số G1, đường G2, Phường G3, Quận G4, Thành phố Hồ Chí Minh.

Đại diện theo uỷ quyền: ông Lý Văn C (ông C có mặt tại phiên tòa).

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có kháng cáo, kháng nghị:*

1. Bà Nguyễn Thị Như H, sinh năm sinh năm 1977; trú tại: khu phố H1, Phường H2, thị xã H3, tỉnh Long An (bà H có mặt tại phiên tòa).

2. Ngân hàng Thương mại Cổ phần K (viết tắt là Ngân hàng K); địa chỉ: số K1 đường K2, Quận K3, Thành phố Hồ Chí Minh.

Đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Tấn L (ông L có mặt tại phiên tòa).

3. Tổng công ty Cổ phần Bảo hiểm P; địa chỉ: Tầng P1 Tòa nhà P2, số P3 đường P4, quận P5, Thành phố Hà Nội.

Đại diện theo ủy quyền: Ông Văn Minh O (ông O có mặt tại phiên tòa).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 05 giờ 00 phút ngày 25/11/2016, Lý Việt T điều khiển xe ô tô tải biển số XX-XXXXX lưu thông trên đường Y hướng từ ngã tư R về hướng ngã tư S. Khi đến trước trụ điện 73 đường Y, thuộc phường R1, quận R, Thành phố Hồ Chí Minh thì đụng vào phía sau xe ô tô 04 chỗ biển số YY-YYYYY do ông Phạm Ngọc A điều khiển đang dừng đèn đỏ, sau đó xe ô tô 04 chỗ biển số YY-YYYYY lao về phía trước đụng vào phía sau xe ô tô bồn biển số QQ-QQQQQ do ông Q1 điều khiển đang dừng đèn đỏ, hậu quả cả 03 xe đều bị hư hỏng.

Nguyên nhân tai nạn do Lý Việt T không giữ khoảng cách an toàn, thiếu quan sát khi điều khiển xe, nên để xe ô tải đụng vào phía sau xe ô tô 04 chỗ biển số YY-YYYYY làm cho xe ô tô 04 chỗ biển số YY-YYYYY lao về phía trước đụng vào xe bồn biển số QQ-QQQQQ.

Theo kết quả khám nghiệm phương tiện đã xác định:

- Xe bồn biển số QQ-QQQQQ: cản sau cày xước, còn dính chất liệu màu đỏ, kích thước 140cmx20cm, thấp nhất 70cm.

- Xe ô tô 04 chỗ biển số YY-YYYYY: cản sau thủng, đèn sau bể, dè chắn bùn sau bên trái và phải thủng, kính chắn gió sau bể, đèn trước bể, cabin cong, kính chắn gió trước bể, mặt lạ bể, cản trước rách.

- Xe ô tô tài biển số XX-XXXXX cản trước cong, còn dính chất liệu màu đỏ, cabin thủng, mặt lạ bể.

Trích xuất dữ liệu Camera cho thấy *"Thời gian 05 giờ 01 phút 01 giây ngày 10/11/2015, phía trước xe ô tô biển số YY-YYYYY đỗ phía sau xe ô tô bồn, 02 xe ô tô đỗ khoảng 10 giây thì có bóng đèn xe của xe ô tô từ phía sau lao đến đụng vào đuôi xe ô tô biển số YY-YYYYY".*

Theo Kết luận giám định hệ thống phanh xe ô tô tải biển số XX-XXXXX số 1292/C54B ngày 10/05/2017 của Phân viện Khoa học hình sự kết luận: "*Hệ thống phanh chính thuộc loại phanh thuỷ lực trợ lực chân không, phanh đỗ thuộc loại cơ khí tác động lên hệ truyền lực, các cụm chi tiết đầy đủ, lắp đặt chắc chắn, đúng vị trí. Không phát hiện dấu vết hư hỏng do sự cố kỹ thuật trên hệ thống phanh. Hiện tại, hệ thống phanh hoạt động bình thường, đảm bảo yêu cầu kỹ thuật. Trước khi tham gia tai nạn giao thông, hệ thống phanh không bị hư hỏng do sự cố kỹ thuật".*

Tại Kết luận định giá thiệt hại tài sản số 57 ngày 23/02/2017 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự của Ủy ban nhân dân quận Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh kết luận:

- Xe ô tô 04 chỗ biển số YY-YYYYY bị thiệt hại là 487.359.251 đồng.

- Đối với xe ô tô bồn biển số QQ-QQQQQ thì phía chủ sở hữu của chiếc xe đã làm đơn từ chối giám định thiệt hại.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 185/2018/HS-ST ngày 30-7-2018 của Tòa án nhân dân quận Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh đã quyết định:

Tuyên bố bị cáo Lý Việt T phạm tội "Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ".

- Áp dụng khoản 1 Điều 202; điểm p khoản 1 Điều 46 Bộ luật Hình sự năm 1999, được sửa đổi, bổ sung năm 2009;

Xử phạt: Lý Việt T 06 (sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo chấp hành án.

- Áp dụng Điều 584; Điều 585; Điều 586 và Điều 591 Bộ luật Dân sự năm 2015; Nghị quyết số 03/2006 ngày 08/07/2006 của Hội đồng thẩm phán toà án nhân dân tối cao.

Buộc Hợp tác xã Vận tải B phải bồi thường cho ông Phạm Ngọc A số tiền 325.000.000 đồng.

Ngoài ra, bản án còn tuyên về xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo luật định.

Sau khi Tòa án xét xử sơ thẩm thì cùng ngày 30/7/2018 bị cáo Lý Việt T có đơn kháng cáo xin được hưởng án treo.

Ngày 13/8/2018, Hợp tác xã Vận tải B có đơn kháng cáo đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm xem xét lại bản án sơ thẩm về phần trách nhiệm bồi thường của

Hợp tác xã Vận tải B với số tiền 450.000.000 đồng là quá cao, không phù hợp với giá trị thực tế vì giá mua mới một chiếc xe chỉ là 440.000.000 đồng.

Ngày 14/8/2018, ông Phạm Ngọc A kháng cáo yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm buộc Hợp tác xã Vận tải B phải bồi thường số tiền 478.359.251 đồng cho bà Nguyễn Thị Như H là chủ sở hữu của chiếc xe ô tô biển số YY-YYYYY. Đồng thời ông A cũng yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm triệu tập Ngân hàng Thương mại Cổ phần K tham gia tố tụng với tư cách là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vì chiếc xe ô tô biển số YY-YYYYY là tài sản đảm bảo cho khoản vay 400.000.000 đồng cho Hợp đồng vay tiền giữa bà Nguyễn Thị Như H và Ngân hàng K.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

- Bị cáo Lý Việt T khai nhận toàn bộ hành vi như nội dung bản án sơ thẩm đã thể hiện và giữ nguyên yêu cầu kháng cáo xin được hưởng án treo, đồng thời bị cáo cũng đồng ý về việc Hợp tác xã Vận tải B bồi thường số tiền sửa chữa chiếc xe biển số YY-YYYYY với số tiền 478.359.251 đồng cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần K.

- Ông Phạm Ngọc A thay đổi yêu cầu kháng cáo, theo đó yêu cầu buộc Hợp tác xã Vận tải B phải bồi thường tiền sửa chữa chiếc xe biển số YY-YYYYY với số tiền 478.359.251 đồng cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần K vì chiếc xe ô tô biển số YY-YYYYY này do bà Nguyễn Thị Như H đứng tên sở hữu nhưng là tài sản đảm bảo cho khoản tiền 400.000.000 đồng mà bà Nguyễn Thị Như H vay của Ngân hàng K. Ngoài ra ông A cũng xác định tại giai đoạn điều tra ông đã thay mặt bà H nhận số tiền 125.000.000 đồng do bị cáo Lý Việt T bồi thường cho việc mất thu nhập vì chiếc xe không được khai thác.

- Hợp tác xã Vận tải B đồng ý bồi thường tiền sửa chữa chiếc xe biển số YY-YYYYY với số tiền 478.359.251 đồng cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần K.

- Bà Nguyễn Thị Như H yêu cầu Hợp tác xã Vận tải B phải bồi thường tiền sửa chữa chiếc xe biển số YY-YYYYY với số tiền 478.359.251 đồng cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần K. Ngoài ra, bà H cũng xác nhận đã nhận 125.000.000 đồng do bị cáo bồi thường việc mất thu nhập vì chiếc xe không được khai thác.

- Đại diện của Ngân hàng K trình bày: chiếc xe ô tô biển số YY-YYYYY đang là tài sản đảm bảo cho Hợp đồng vay tiền giữa bà Nguyễn Thị Như H và Ngân hàng K nên yêu cầu Hợp tác xã Vận tải B phải bồi thường số tiền sửa chữa xe cho Ngân hàng K toàn bộ số tiền 487.395.251 đồng theo kết luận định giá.

- Đại diện của Tổng Công ty Bảo hiểm P trình bày: bà Nguyễn Thị Như H có mua bảo hiểm của Công ty cho chiếc xe ô tô biển số YY-YYYYY, về thiệt hại xảy ra đối với chiếc xe ô tô này hoàn toàn do lỗi của bên thứ ba là bị cáo Lý Việt T gây ra nên không thuộc trường hợp Công ty Bảo hiểm P phải bồi thường.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh phát biểu quan điểm về việc giải quyết vụ án: sau khi phân tích hành vi của bị cáo theo nội dung của bản án sơ thẩm, xét thấy Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử đối với bị cáo Lý Việt T về tội "Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ" theo khoản 1 Điều 202 Bộ luật Hình sự năm 1999, được sửa đổi, bổ sung năm 2009 là có căn cứ, đúng người, đúng tội. Tuy nhiên, mức án 06 tháng tù mà Tòa án cấp sơ thẩm đã xử phạt bị cáo là có phần nghiêm khắc và chưa xem xét hết các tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo T vì bị cáo đã bồi thường một phần thiệt hại với số tiền 125.000.000 đồng nên cần áp dụng thêm tình tiết này là tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo, do đó đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận kháng cáo của bị cáo Lý Việt T, giữ nguyên mức hình phạt 06 tháng tù, nhưng cho bị cáo hưởng án treo và ấn định thời gian thử thách đối với bị cáo.

Đối với kháng cáo của bị hại Phạm Ngọc A và kháng cáo của Hợp tác xã Vận tải Bthì tại phiên tòa phúc thẩm, bị hại Phạm Ngọc A, bà Nguyễn Thị Như H, Ngân hàng K và Hợp tác xã Vận tải B đã thỏa thuận và thống nhất về việc Hợp tác xã Vận tải B bồi thường tiền sửa chữa chiếc xe biển số YY-YYYYYvới số tiền 478.359.251 đồng cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần Knên đề nghị Hội đồng xét xử ghi nhận thỏa thuận của các bên.

- Người bào chữa cho bị cáo Lý Việt T là Luật sư Nguyễn Minh Cảnh và Luật sư Trịnh Vĩnh Phúc cũng đồng ý với quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo hưởng án treo, cũng như công nhận thỏa thuận của các bên tại phiên tòa phúc thẩm về trách nhiệm bồi thường thiệt hại.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Vào khoảng 05 giờ 00 phút ngày 25/11/2016, Lý Việt T điều khiển xe ô tô tải biển số XX-XXXXX lưu thông trên đường Y hướng từ ngã tư R về hướng ngã tư S. Khi đến trước trụ điện 73 đường Y, thuộc phường R1, quận R, Lý Việt T điều khiển xe ô tải biển số XX-XXXXX không giữ khoảng cách an toàn, thiếu quan sát khi điều khiển xe nên để xe ô tải đụng vào phía sau xe ô tô 04 chỗ biển số YY-YYYYY do ông Phạm Ngọc A điều khiển đang dừng đèn đỏ, sau đó xe ô tô 04 chỗ lao về phía trước đụng vào phía sau của xe ô tô biển số QQ-QQQQQ (loại xe bồn) do ông Q1 điều khiển đang dừng đèn đỏ, hậu quả làm cho chiếc xe biển số YY-YYYYY bị hư hỏng.

Theo Kết luận định giá thiệt hại tài sản của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự của Ủy ban nhân dân quận Thủ Đức đã kết luận: Xe ô tô 04 chỗ biển số YY-YYYYY bị thiệt hại là 487.359.251 đồng.

Với hành vi nêu trên, Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử bị cáo Lý Việt T về tội "Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ" theo khoản 1 Điều 202 Bộ luật Hình sự năm 1999, được sửa đổi, bổ sung năm 2009 là có cơ sở, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[2] Ngày 30/7/2018, Tòa án xét xử sơ thẩm, cùng ngày 30/7/2018 bị cáo Lý Việt T làm đơn kháng cáo xin được hưởng án treo; đến ngày 13/8/2018, Hợp tác xã Vận tải B có đơn kháng cáo và ngày 14/8/2018, bị hại Phạm Ngọc A có đơn kháng cáo cùng kháng cáo về nội dung liên quan đến trách nhiệm bồi thường thiệt hại. Xét thấy các đơn kháng cáo này đều làm trong hạn luật định nên hợp lệ.

[3] Xét nội dung kháng cáo:

- Đối với yêu cầu kháng cáo xin hưởng án treo của bị cáo Lý Việt T, Hội đồng xét xử phúc thẩm xét thấy: Lý Việt T điều khiển xe ô tải biển số XX-XXXXX thiếu quan sát không giữ khoảng cách an toàn nên để xe ô tô tải do Lý Việt T điều khiển đụng mạnh vào phía sau của xe ô tô 04 chỗ biển số YY-YYYYY đang dừng chờ tín hiệu giao thông làm cho xe ô tô này lao về phía trước đụng vào phía sau xe ô tô tải biển số XX-XXXXX đang dừng ở phía trước. Tai nạn xảy ra gây thiệt hại cho xe ô tô 04 chỗ biển số YY-YYYYY qua định giá bị thiệt hại là 487.359.251 đồng.

Hành vi của bị cáo Lý Việt T là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến trật tự an toàn giao thông đường bộ và gây thiệt hại cho tài sản của công dân, được pháp luật bảo vệ nên cần có mức hình phạt nghiêm mới có tác dụng răn đe đối với bị cáo và phòng ngừa chung cho toàn xã hội. Tuy vậy, khi lượng hình, Hội đồng xét xử xem xét đến hành vi phạm tội, tính chất, mức độ, hậu quả của hành vi phạm tội, tình tiết tăng nặng, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, hoàn cảnh và nhân thân của bị cáo.

Trong vụ án này, bị cáo có thái độ thật thà khai báo; ăn năn hối cải là tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017 và tình tiết này đã được Tòa án cấp sơ thẩm áp dụng cho bị cáo. Ngoài ra, bị cáo đã tự nguyện bồi thường số tiền 125.000.000 đồng về thiệt hại do mất thu nhập vì chiếc xe không được khai thác và bản thân bị cáo đang có con nhỏ (sinh năm 2013), thiết nghĩ cũng cần áp dụng thêm các tình tiết này là tình tiết giảm nhẹ theo điểm b khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017 cho bị cáo. Xét thấy, hành vi của bị cáo là vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ nhưng không gây thiệt hại về sức khỏe, tính mạng con người mà chỉ gây thiệt hại về tài sản do lỗi vô ý, bản thân bị cáo cũng đã tự nguyện bồi thường một phần thiệt hại và bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ quy định tại Điều 51 Bộ luật Hình sự như đã nêu ở trên, bản thân bị cáo có công việc làm ổn định, có nơi cư trú rõ ràng, hiện đang nuôi con nhỏ. Do đó, nghĩ không cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội mà giữ nguyên mức hình phạt tù, nhưng cho bị cáo hưởng án treo và ấn định thời gian thử thách cũng đủ tác dụng giáo dục đối với bị cáo và phòng ngừa chung cho xã hội, đồng thời tạo điều kiện cho bị cáo có thể tiếp tục đi làm, chăm sóc con nhỏ. Điều này cũng phù hợp với lời đề nghị của Kiểm sát viên cũng như đề nghị của các Luật sư tại phiên tòa.

- Đối với kháng cáo về việc bồi thường thiệt hại:

Tại phiên tòa, Hợp tác xã Vận B, bị cáo Lý Việt T, bà Nguyễn Thị Như H, ông Phạm Ngọc A, Ngân hàng K đã thỏa thuận và thống nhất như sau: tất cả thống nhất xác định số tiền sửa chữa đối với chiếc xe là 478.359.251 đồng; ngay sau khi án có hiệu lực pháp luật, Hợp tác xã Vận tải B phải bồi thường số tiền 478.359.251 đồng cho Ngân hàng K để sửa chữa chiếc xe biển số YY-YYYYY. Xét thấy việc thỏa thuận bồi thường này là tự nguyện và không trái pháp luật nên Hội đồng xét xử cần ghi nhận.

Ngoài ra, trong quá trình điều tra, bị cáo đã tự nguyện bồi thường số tiền 125.000.000 đồng về thiệt hại do mất thu nhập vì chiếc xe không được khai thác cho bà H. Xét thấy việc bồi thường này là tự nguyện và không trái pháp luật nên Hội đồng xét xử cần ghi nhận.

Từ những phân tích trên, Tòa án cấp phúc thẩm có cơ sở chấp nhận kháng cáo của bị cáo Lý Việt T, chấp nhận một phần kháng cáo của bị hại Phạm Ngọc A và không chấp nhận kháng cáo của Hợp tác xã Vận tải B.

[4] Lập luận trên đây cũng là căn cứ để chấp nhận lời đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh và lời trình bày của các Luật sư tại phiên tòa.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm b khoản 1, khoản 2 Điều 355; điểm e khoản 1 Điều 357 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

Chấp nhận kháng cáo của bị cáo Lý Việt T; chấp nhận một phần kháng cáo của bị hại Phạm Ngọc A; không chấp nhận kháng cáo của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là Hợp tác xã Vận tải B và sửa bản án sơ thẩm.

Tuyên bố bị cáo Lý Việt Thắng phạm tội "Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ".

- Áp dụng khoản 1 Điều 202 Bộ luật Hình sự năm 1999, được sửa đổi, bổ sung năm 2009; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1, khoản 2 Điều 65 Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017;

Xử phạt: **Lý Việt T** 06 (sáu) tháng tù, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 01 (một) năm kể từ ngày tuyên án phúc thẩm (ngày 11/10/2018).

Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân phường C4, quận C5, Thành phố Hồ Chí Minh để giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách. Trong trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 của Luật Thi hành án hình sự.

- Áp dụng Điều 584; Điều 585; Điều 586 và Điều 591 Bộ luật Dân sự năm 2015;

+ Xác định tổng số tiền sửa chữa đối với chiếc xe biển số YY-YYYYY là 478.359.251 đồng (bốn trăm bảy mươi tám triệu ba trăm năm mươi chín nghìn hai trăm năm mươi mốt đồng).

+ Ngay sau khi án có hiệu lực pháp luật, Hợp tác xã Vận tải B phải bồi thường cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần K số tiền 478.359.251 đồng (bốn trăm bảy mươi tám triệu ba trăm năm mươi chín nghìn hai trăm năm mươi mốt đồng) để sửa chữa đối với chiếc xe biển số YY-YYYYY.

+ Ghi nhận sự tự nguyện của bị cáo Lý Việt T về việc đã bồi thường cho bà Nguyễn Thị Như H số tiền 125.000.000 đồng (một trăm hai mươi lăm triệu đồng) đối với thiệt hại do mất thu nhập vì chiếc xe biển số YY-YYYYY không được khai thác (đã bồi thường vào ngày 15/01/2018).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án nếu người có nghĩa vụ thi hành án chưa thực hiện nghĩa vụ nêu trên thì hàng tháng còn phải chịu thêm tiền lãi theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015 tương ứng với số tiền và thời gian chậm thi hành án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự năm 2008, được sửa đổi bổ sung năm 2014 (sau đây gọi tắt là Luật thi hành án dân sự) thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7, Điều 7a, Điều 7b và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

- Áp dụng Luật phí và lệ phí số 97/2015/QH13 ngày 25/11/2015 của Quốc hội; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội;

+ Bị cáo Lý Việt T không phải nộp án phí hình sự phúc thẩm.

+ Ông Phạm Ngọc A không phải nộp án phí dân sự phúc thẩm. Hoàn lại số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) cho ông Phạm Ngọc A theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2018/0022478 ngày 20/8/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh.

+ Hợp tác xã Vận tải B phải chịu án phí dân sự phúc thẩm là 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng), nhưng được cấn trừ vào số tiền 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) mà Hợp tác xã Vận tải B đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2018/0022415 ngày 15/8/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

(Đã giải thích chế định án treo cho bị cáo)

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Ngô Ngọc Thắng

Nơi nhận:
- TAND Tối cao; (1)
- TAND Cấp cao tại TP.HCM; (1)
- VKSND TP.HCM; (3)
- VKSND quận Thủ Đức; (1)
- P.PC 53- CATP; (1)
- Bị cáo; (1)
- Bị hại; (1)
- Người có QL,NVLQ; (4)
- Thi hành án quận Thủ Đức; (2)
- TAND quận Thủ Đức; (2)
- Công an quận Thủ Đức; (1)
- UBND nơi BC cư trú; (1)
- Sở Tư pháp; (1)
- Lưu, Tòa Hình sự, hồ sơ (24) (4)